

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12 /2024/KDTM-ST

Ngày: 21/6/2024

V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Đức Bản

2. Bà Bùi Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lâm Tùng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 06/2024/TLST – KDTM ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐXXST- KDTM ngày 24 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2024/QĐST-KDTM ngày 21/5/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (V). Địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng H, phường Láng H, quận Đống Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý. Người được ủy quyền lại là các ông sau: Ông Trịnh Quang P – Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh V Quảng Bình; Ông Trần Tiến L - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ; Ông Đào Tùng L – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ. Địa chỉ liên hệ: Số 108 đường Trần Hưng Đ, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Ông L có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình; Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị H - Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Số 373 đường Phan Đình P, Tổ dân phố 6, phường Bắc L, TP Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Bà Trần Thị H có mặt.

-*Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:* Ông Đoàn Xuân T; sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường Bắc L, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Ông Đoàn Xuân T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn, Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V trong đơn khởi kiện và trong các văn bản tố tụng cũng như tại phiên tòa trình bày:

Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình có vay vốn tại V Chi nhánh Quảng Bình (*Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đ, phường Đồng P, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình*) tổng số tiền **1.475.000.000 đồng** (*Một tỷ, bốn trăm bảy mươi lăm triệu đồng*) theo các Hợp đồng tín dụng sau:

1.1. Hợp đồng cho vay số QBI/21136 ngày 16/11/2021 (*kèm theo Khế ước nhận nợ Lần: 01 /Số: QBI/21136 ngày 16/11/2021*):

- Số tiền cho vay: **495.000.000 đồng** (*Bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng*)
- Thời hạn vay: 60 tháng từ ngày 16/11/2021.
- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 8,4%/năm, được cố định 12 tháng. Sau đó, được điều chỉnh 01tháng/lần, ngày điều chỉnh đầu tiên 17/11/2022.
- Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với hời gian chậm trả.
- Trả nợ gốc: Định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25. Kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 25/12/2021. Các kỳ trả nợ lãi: Định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 25/12/2021.

1.2. Hợp đồng cho vay hạn mức số QBI/22009 ngày 27/01/2022 (*kèm theo các Khế ước nhận nợ online số 170123-7456137-ONL-3 ngày 17/01/2023; 170123-7456137-ONL-4 ngày 17/01/2023; 180123-7456137-ONL-5 ngày 18/01/2023; 270123-7456137-ONL-6 ngày 27/01/2023*):

- Hạn mức cho vay: 980.000.000 đồng (chín trăm tám mươi triệu đồng). Cụ thể từng khế ước nhận nợ như sau:

KUNN	Số tiền vay	Thời hạn vay	Lãi suất cho vay trong hạn	Kỳ điều chỉnh
------	-------------	--------------	----------------------------	---------------

170123-7456137-ONL-3 ngày 17/01/2023	50,000,000 đồng	6 tháng từ ngày 17/01/2023	20,0%/năm cố định 01 tháng. Biên độ 10,0%/năm	01 tháng/lần Ngày điều chỉnh đầu tiên 17/02/2023
170123-7456137-ONL-4 ngày 17/01/2023	74,000,000 đồng	6 tháng từ ngày 17/01/2023	20,0%/năm cố định 01 tháng. Biên độ 10,0%/năm	01 tháng/lần Ngày điều chỉnh đầu tiên 17/02/2023
180123-7456137-ONL-5 ngày 18/01/2023	176,000,000 đồng	6 tháng từ ngày 18/01/2023	20,0%/năm cố định 01 tháng. Biên độ 10,0%/năm	01 tháng/lần Ngày điều chỉnh đầu tiên 17/02/2023
270123-7456137-ONL-6 ngày 27/01/2023	680,000,000 đồng	6 tháng từ ngày 27/01/2023	20,8%/năm cố định 01 tháng. Biên độ 10,8%/năm	01 tháng/lần Ngày điều chỉnh đầu tiên 27/02/2023

- Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với hời gian chậm trả.

Để bảo đảm cho việc thực hiện các nghĩa vụ, Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình thế chấp 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu FORD số loại RANGER mang biển số: 73C-135.65 (có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Số 73 007682 do Phòng CSGT – CA tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/11/2021) mang tên CTTNHH ĐỒNG T QUẢNG BÌNH. Chi tiết được thỏa thuận cụ thể tại Hợp đồng thế chấp số QBI/21136/HDTC ngày 16/11/2021.

Ngoài ra, ông Đoàn Xuân T đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và trong tương lai của Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình đối với Ngân hàng phát sinh từ tất cả các văn kiện tín dụng ký giữa các bên theo Hợp đồng bảo lãnh QBI/22009/HDBL ngày 27/01/2022.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình vi

phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 17/07/2023 nên toàn bộ khoản vay nêu trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Sau khi phát sinh nợ quá hạn, V đã nhiều lần đôn đốc, gửi thông báo, tạo điều kiện nhưng Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, gây ảnh hưởng đến hoạt động của Ngân hàng.

Tính đến ngày 16/01/2024, Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình đã **quá hạn 183 ngày** và còn nợ V số tiền là:

Khế ước nhận nợ	Số tiền cho vay	Nợ gốc	Nợ lãi	Tổng
Lần: 01 /Số: QBI/21136	495,000,000	338,250,000	36,349,225	374,599,225
170123-7456137-ONL-3	50,000,000	37,690,015	7,622,566	45,312,581
170123-7456137-ONL-4	74,000,000	74,000,000	11,298,898	85,298,898
180123-7456137-ONL-5	176,000,000	176,000,000	26,823,379	202,823,379
270123-7456137-ONL-6	680,000,000	680,000,000	106,317,432	786,317,432
Tổng	1,475,000,000	1,305,940,015	188,411,501	1,494,351,516

(Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm chín mươi bốn triệu, ba trăm năm mươi một nghìn, năm trăm mười sáu đồng).

Do đó, Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

- Yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình phải thanh toán ngay cho V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Tạm tính đến ngày 16/01/2024, tổng số tiền còn nợ là 1.494.351.516 đồng. *(Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm chín mươi bốn triệu, ba trăm năm mươi một nghìn, năm trăm mười sáu đồng)*. Trong đó: Nợ gốc là 1.305.940.015 đồng; Nợ lãi là 188.411.501 đồng.

- Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ kèm theo cho đến ngày Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình thực tế thanh toán hết nợ cho V.

- Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án, quyết định hòa giải: V có quyền xử lý tài sản thế chấp theo các phương thức thỏa thuận trong các Hợp đồng thế chấp hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho V là: Xe ô tô nhãn hiệu FORD số loại RANGER mang biển số: 73C-135.65 (có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Số 73007682 do Phòng CSGT - CA tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/11/2021) mang tên CTTNHH Đồng T Quảng Bình.

- Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán các khoản nghĩa vụ của Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình thì V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình, ông Đoàn Xuân T để thanh toán nợ tại V.

* Bị đơn - Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình tại bản tự khai ngày 05/4/2024, đại diện theo pháp luật của Công ty bà Trần Thị H đã thừa nhận có ký kết hợp đồng tín dụng với V, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh. Số tiền vay đúng như trong hợp đồng đã ký giữa hai bên. Bị chậm trễ vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc, lãi cho Ngân hàng V. Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Công ty Đồng T đã thế chấp 1 xe ô tô nhãn hiệu FORD số loại RANGER mang biển số: 73C-135.65 (có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Số 73007682 do Phòng CSGT - CA tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/11/2021) mang tên CTTNHH Đồng T Quảng Bình. Ngoài ra, ông Đoàn Xuân T đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không huỷ ngang cho Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và trong tương lai của Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình đối với ngân hàng phát sinh từ tất cả các văn kiện tín dụng ký giữa các bên theo Hợp đồng bảo lãnh QBI/22009/HDBL ngày 27/01/2022. Bị đơn xin trả nợ dần số nợ gốc theo lộ trình với thời hạn 01 năm; đối với nợ lãi xin ngân hàng tạo điều kiện cho Công ty khoan vùng số lãi, xin trả sau khi đã trả hết gốc.

Tại phiên toà đại diện nguyên đơn V trình bày: Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày **17/07/2023** nên toàn bộ khoản vay nêu trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Sau khi phát sinh nợ quá hạn, V đã nhiều lần đôn đốc, gửi thông báo, tạo điều kiện nhưng Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, gây ảnh hưởng đến hoạt động của Ngân hàng.

Tạm tính đến ngày 21/6/2024, Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình đã **quá hạn 341 ngày** và còn nợ V số tiền là:

- + **Nợ gốc: 1.305.940.015 đồng.**
- + **Nợ lãi trong hạn: 58.172.029 đồng.**
- + **Nợ lãi quá hạn: 314.711.828 đồng**
- + **Lãi chậm trả: 30.330.117 đồng**
- + **Tổng: 1.709.153.989 đồng.**

(Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm lẻ chín triệu, một trăm năm mươi ba nghìn, chín trăm tám mươi chín đồng).

Đại diện nguyên đơn V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

a) Yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình phải thanh toán ngay cho V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên. Tạm tính đến ngày 21/6/2024, số tiền còn nợ là:

- + **Nợ gốc: 1.305.940.015 đồng.**

- + **Nợ lãi trong hạn: 58.172.029 đồng.**
- + **Nợ lãi quá hạn: 314.711.828 đồng**
- + **Lãi chậm trả: 30.330.117 đồng**
- + **Tổng: 1.709.153.989 đồng.**

(Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm lẻ chín triệu, một trăm năm mươi ba nghìn, chín trăm tám mươi chín đồng).

b) Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ kèm theo kể từ ngày 22/06/2024 cho đến ngày Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình thực tế thanh toán hết nợ cho V.

c) Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án: V có quyền xử lý tài sản thế chấp theo các phương thức thỏa thuận trong các Hợp đồng thế chấp hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho V là: *Xe ô tô nhãn hiệu FORD số loại RANGER mang biển số: 73C-135.65 (có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Số 73 007682 do Phòng CSGT – CA tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/11/2021) mang tên CTTNHH ĐỒNG T QUẢNG BÌNH.*

d) Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán các khoản nghĩa vụ của Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình thì V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình và ông Đoàn Xuân T, là người bảo lãnh, để thanh toán nợ tại V.

Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình bà Trần Thị H giữ nguyên lời khai tại bản tự khai ngày 05/4/2024.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Đoàn Xuân T vắng mặt nên không có lời trình bày, ý kiến tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu ý kiến như sau: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng pháp luật. Riêng Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Đoàn Xuân T chưa tuân thủ đúng pháp luật. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua xét hỏi tại phiên tòa đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự (2015); Áp dụng các Điều 116, 119, 317, 318, 320, 323, 385, 398, 401, 335, 342, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí; đề nghị Tòa án xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình phải thanh toán ngay cho V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên. Tạm tính đến ngày 21/6/2024, số tiền còn nợ là:

- + **Nợ gốc: 1.305.940.015 đồng.**
- + **Nợ lãi trong hạn: 58.172.029 đồng.**
- + **Nợ lãi quá hạn: 314.711.828 đồng**
- + **Lãi chậm trả: 30.330.117 đồng**
- + **Tổng: 1.709.153.989 đồng.**

(Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm lẻ chín triệu, một trăm năm mươi ba nghìn, chín trăm tám mươi chín đồng).

Tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ kèm theo kể từ ngày 22/06/2024 cho đến ngày Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình thực tế thanh toán hết nợ cho V; V có quyền xử lý tài sản thế chấp theo các phương thức thỏa thuận trong các Hợp đồng thế chấp hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho V là: *Xe ô tô nhãn hiệu FORD số loại RANGER mang biển số: 73C-135.65 (có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Số 73 007682 do Phòng CSGT – CA tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/11/2021) mang tên CTTNHH ĐỒNG T QUẢNG BÌNH*; Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán các khoản nghĩa vụ của Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình thì V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình và ông Đoàn Xuân T, là người bảo lãnh, để thanh toán nợ tại V.

Buộc Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình phải chịu án phí KDTM theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, phát sinh giữa hai chủ thể đều có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận; Tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết (theo nội dung thỏa thuận tại hợp đồng). Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40 BLTTDS. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập làm việc nhưng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có mặt; tiến hành phiên hoà giải nhưng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Xuân T vẫn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Ngày 21/5/2024 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định xét xử số 77/2024/QĐXXST- KDTM ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Nhưng Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Đoàn Xuân T đã

được Toà án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ nhất nên HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2024/QĐST-KDTM ngày 21/5/2024 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 21/6/2024 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 BLTTDS. Nhưng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Xuân T vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên HĐXX căn cứ vào Điều 227; Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ xác định được:

Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình có vay vốn tại V Chi nhánh Quảng Bình tổng số tiền **1.475.000.000 đồng** (*Một tỷ, bốn trăm bảy mươi lăm triệu đồng*) theo các Hợp đồng tín dụng số **QBI/21136 ngày 16/11/2021** (*kèm theo Khế ước nhận nợ Lần: 01 /Số: QBI/21136 ngày 16/11/2021*) và **Hợp đồng cho vay hạn mức số QBI/22009 ngày 27/01/2022** (*kèm theo các Khế ước nhận nợ online số 170123-7456137-ONL-3 ngày 17/01/2023; 170123-7456137-ONL-4 ngày 17/01/2023; 180123-7456137-ONL-5 ngày 18/01/2023; 270123-7456137-ONL-6 ngày 27/01/2023*).

Để bảo đảm cho việc thực hiện các nghĩa vụ, Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình **thế chấp 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu FORD số loại RANGER mang biển số: 73C-135.65** (*có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Số 73 007682 do Phòng CSGT – CA tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/11/2021*) mang tên CTTNHH ĐỒNG T QUẢNG BÌNH. Chi tiết được thỏa thuận cụ thể tại Hợp đồng thế chấp số QBI/21136/HĐTC ngày 16/11/2021.

Ngoài ra, ông Đoàn Xuân T đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và trong tương lai của Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình đối với Ngân hàng phát sinh từ tất cả các văn kiện tín dụng ký giữa các bên theo Hợp đồng bảo lãnh QBI/22009/HDBL ngày 27/01/2022.

Hội đồng xét xử thấy: Phía Ngân hàng và bị đơn có ký kết Hợp đồng tín dụng số: **QBI/21136 ngày 16/11/2021** và **Hợp đồng cho vay hạn mức số QBI/22009 ngày 27/01/2022**; Hợp đồng thế chấp; Hợp đồng bảo lãnh đã tuân theo đúng quy định của pháp luật. Hợp đồng tín dụng do tổ chức hoạt động tín dụng và người có năng lực hành vi dân sự ký kết; về hình thức, nội dung tuân theo các quy định tại Điều 116, 119, 317, 318, 320, 323, 385, 398, 401, 335, 342, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật tổ chức tín dụng 2010, Hợp đồng ký kết có hiệu lực đã được hai bên thực hiện, bị đơn đã nhận được số tiền vay vốn do phía Ngân hàng giải ngân. Xét hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, Hợp đồng bảo lãnh đã ký kết nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình đã trả

được số tiền: 283.388.342 đồng, trong đó gốc: 169.059.985 đồng và lãi: 114.328.357 đồng.

Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày **17/07/2023** nên toàn bộ khoản vay nêu trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Sau khi phát sinh nợ quá hạn, V đã nhiều lần đôn đốc, gửi thông báo, tạo điều kiện nhưng Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, gây ảnh hưởng đến hoạt động của Ngân hàng.

Tạm tính đến ngày 21/6/2024, Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình đã quá hạn 341 ngày và còn nợ VPBank số tiền là:

- + **Nợ gốc: 1.305.940.015 đồng.**
- + **Nợ lãi trong hạn: 58.172.029 đồng.**
- + **Nợ lãi quá hạn: 314.711.828 đồng**
- + **Lãi chậm trả: 30.330.117 đồng**
- + **Tổng: 1.709.153.989 đồng.**

Xét Hợp đồng tín dụng trên giữa Ngân hàng với bị đơn xác lập sau ngày 01/01/2017 nên căn cứ khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì tại thời điểm xét xử sơ thẩm bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng gồm: nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả là có căn cứ cần xem xét chấp nhận. Số tiền gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị đơn - Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình tại bản tự khai ngày 05/4/2024, đại diện theo pháp luật của Công ty bà Trần Thị H cũng như tại phiên toà đã thừa nhận có ký kết hợp đồng tín dụng với V, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh. Số tiền vay đúng như trong hợp đồng đã ký giữa hai bên. Bị chậm trễ vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc, lãi cho Ngân hàng V. Đối với đề nghị của Bị đơn xin trả nợ dần số nợ gốc theo lộ trình với thời hạn 01 năm; về nợ lãi xin ngân hàng tạo điều kiện cho Công ty khoan vùng số lãi, xin trả sau khi đã trả hết gốc thì nguyên đơn không chấp nhận vì nguyên đơn cho rằng bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng từ lâu nên ảnh hưởng đến hoạt động của Ngân hàng. HĐXX thấy rằng cần tôn trọng quyền tự định đoạt của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử thấy rằng Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Tính đến ngày 21/06/2024, Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình đã **quá hạn 341 ngày** và còn nợ V số tiền là: **Nợ gốc: 1.305.940.015 đồng, Nợ lãi trong hạn: 58.172.029 đồng, Nợ lãi quá hạn: 314.711.828 đồng, Lãi chậm trả: 30.330.117 đồng; Tổng: 1.709.153.989 đồng.**

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ cần chấp nhận về số tiền gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp

với Hợp đồng tín dụng cho vay có hạn mức mà hai bên đã ký kết, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Để bảo đảm cho việc thực hiện các nghĩa vụ, Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình thế chấp 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu FORD số loại RANGER mang biển số: 73C-135.65 (*có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 73 007682 do Phòng CSGT – CA tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/11/2021*) mang tên CTTNHH ĐỒNG T QUẢNG BÌNH. Chi tiết được thỏa thuận cụ thể tại Hợp đồng thế chấp số QBI/21136/HDTC ngày 16/11/2021. Bị đơn cũng thừa nhận hiện tại *Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô* do V đang quản lý, còn xe ô tô nhãn hiệu FORD số loại RANGER mang biển số: 73C-135.65 thì Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình đang quản lý, sử dụng hoạt động bình thường.

Ngoài ra, ông Đoàn Xuân T đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và trong tương lai của Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình đối với Ngân hàng phát sinh từ tất cả các văn kiện tín dụng ký giữa các bên theo Hợp đồng bảo lãnh QBI/22009/HDBL ngày 27/01/2022.

Xét Hợp đồng thế chấp, hợp đồng bảo lãnh đã ký kết giữa các bên nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn V có quyền xử lý tài sản thế chấp theo các phương thức thỏa thuận trong các Hợp đồng thế chấp hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho V là: *Xe ô tô nhãn hiệu FORD số loại RANGER mang biển số: 73C-135.65 (có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Số 73 007682 do Phòng CSGT – CA tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/11/2021) mang tên CTTNHH ĐỒNG T QUẢNG BÌNH*; Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán các khoản nghĩa vụ của Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình thì V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình và ông Đoàn Xuân T, là người bảo lãnh, để thanh toán nợ tại V theo Hợp đồng bảo lãnh QBI/22009/HDBL ngày 27/01/2022.

Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 36.000.000 đồng cộng 3 % của phần giá trị tranh chấp vượt quá 800.000.000 đồng là 1.709.153.989 đồng - 800.000.000 đồng = 909.153.989 đồng x 3 % = 27.274.619 đồng + 36.000.000 đồng = **63.274.619 đồng (làm tròn thành 63.275.000 đồng);**

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (V) không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 28.415.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001108 ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự (2015);

- Áp dụng các Điều 116, 119, 317, 318, 320, 323, 385, 398, 401, 335, 342, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (V) đối với Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình:

1.1. Buộc bị đơn Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình phải thanh toán ngay cho V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng số **QBI/21136 ngày 16/11/2021** (kèm theo Khế ước nhận nợ Lăn: 01 /Số: QBI/21136 ngày 16/11/2021) và **Hợp đồng cho vay hạn mức số QBI/22009 ngày 27/01/2022** (kèm theo các Khế ước nhận nợ online số 170123-7456137-ONL-3 ngày 17/01/2023; 170123-7456137-ONL-4 ngày 17/01/2023; 180123-7456137-ONL-5 ngày 18/01/2023; 270123-7456137-ONL-6 ngày 27/01/2023) với tổng số tiền tính đến ngày 21/6/2024 là: **1.709.153.989 đồng**. (Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm lẻ chín triệu, một trăm năm mươi ba nghìn, chín trăm tám mươi chín đồng), trong đó: **Nợ gốc: 1.305.940.015 đồng; Nợ lãi trong hạn: 58.172.029 đồng; Nợ lãi quá hạn: 314.711.828 đồng; Lãi chậm trả: 30.330.117 đồng.**

1.2. Tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ kèm theo kể từ ngày 22/6/2024 cho đến ngày Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình thực tế thanh toán hết nợ cho V.

1.3. V có quyền xử lý tài sản thế chấp theo các phương thức thỏa thuận trong các Hợp đồng thế chấp hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho V là: *Xe ô tô nhãn hiệu FORD số loại*

RANGER mang biển số: 73C-135.65 (có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Số 73 007682 do Phòng CSGT – CA tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/11/2021) mang tên CTTNHH ĐỒNG T QUẢNG BÌNH.

1.4. Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán các khoản nghĩa vụ của Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình thì V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình và ông Đoàn Xuân T, là người bảo lãnh, để thanh toán nợ tại V theo Hợp đồng bảo lãnh QBI/22009/HDBL ngày 27/01/2022.

2. Án phí:

2.1. Công ty TNHH Đồng T Quảng Bình phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là **63.275.000 đồng**.

2.2. Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 28.415.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001108 ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/6/2024); người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa

